

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/LĐ-PT

Ngày 23-4-2024

V/v tranh chấp về đơn phương chấm
dứt hợp đồng lao động

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tấn Quốc

Các Thẩm phán

Ông Huỳnh Hữu Nghĩa

Bà Trịnh Thị Phúc

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Khổng Văn Đa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2024/TLPT-LĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 về “tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2023/LĐ-ST ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Toà án nhân dân thành phố Tân An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2024/QĐ-PT ngày 05 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Trúc V, sinh năm 1990. Địa chỉ cư trú: Số nhà A, Ấp D, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

- **Bị đơn:** Bệnh viện Đa khoa tỉnh L. Địa chỉ trụ sở: Số B, đường N, Phường C, thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Nguyễn Văn H – Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn:

1. Bà Nguyễn Thị Thu D - Trưởng Phòng Tổ chức cán bộ.

2. Bà Hồ Thị Phương D1 – Chuyên viên Phòng Tổ chức cán bộ.

- **Người kháng cáo:** Bệnh viện Đa khoa tỉnh L là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tài phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị Trúc V trình bày:

Ngày 02 tháng 9 năm 2014, bà V bắt đầu làm việc tại khoa Cấp cứu của Bệnh viện Đa khoa tỉnh L với chức danh là bác sỹ. Ngày 18 tháng 3 năm 2015, bà V được tuyển dụng làm viên chức với vị trí việc làm là bác sỹ. Ngày 31 tháng 3 năm 2017, bà V ký Hợp đồng làm việc không xác định thời hạn với Bệnh viện. Sau thời gian làm việc, ngày 09 tháng 12 năm 2020, bà V có quyết định cử đi học lớp Chuyên khoa 1, chuyên ngành Nội khoa tại Trường Đại học Y Dược Thành phố H trong hai năm. Bà đã ký cam kết phục vụ lâu dài sau đào tạo, cụ thể là 06 năm. Trong quá trình học, bà V vẫn về làm việc tại Bệnh viện đến hết tháng 02 năm 2022. Sau khi hoàn thành chương trình học, bà V trở lại Bệnh viện làm việc từ giữa tháng 11 năm 2022.

Tuy nhiên, do tình trạng sức khỏe, áp lực công việc, chế độ đãi ngộ không phù hợp nên ngày 04 tháng 4 năm 2023, bà V có đơn xin nghỉ việc gửi cho Bệnh viện nhưng Bệnh viện không chấp nhận. Ngày 21 tháng 5 năm 2023, sau 45 ngày báo trước, bà V đã nghỉ việc. Đến nay, Bệnh viện Đa khoa tỉnh L không làm thủ tục thôi việc cho bà V.

Do đó, bà V khởi kiện yêu cầu đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc với Bệnh viện Đa khoa tỉnh L, yêu cầu Bệnh viện xác định thời gian đóng bảo hiểm cho bà V theo quy định. Đối với yêu cầu phản tố của Bệnh viện Đa khoa tỉnh L thì bà V không đồng ý bồi hoàn chi phí đào tạo các lớp ngắn hạn vì bà V không có cam kết và khi học những lớp đào tạo ngắn hạn đó, bà V cũng đã phục vụ cho công tác chuyên môn của Bệnh viện. Còn chi phí Đào tạo lớp Chuyên khoa 1, bà V đồng ý bồi thường theo quy định tại Điều 8 của Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Bị đơn Bệnh viện Đa khoa tỉnh L do người đại diện hợp pháp trình bày trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

Bệnh viện Đa khoa tỉnh L không đồng ý cho bà V nghỉ việc do chưa bố trí được người thay thế. Trong trường hợp bà V kiên quyết chấm dứt hợp đồng lao động với Bệnh viện thì bà V phải hoàn trả cho Bệnh viện Chi phí đào tạo. Cụ thể: Tổng số tiền đào tạo các lớp ngắn hạn là 42.346.300 đồng, chi phí đào tạo lớp Chuyên khoa 1 là 100.000.000 đồng, theo cam kết bà V phải bồi thường gấp 03 lần. Vì vậy, tổng cộng bà V phải bồi hoàn cho Bệnh viện là 342.346.300 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2023/LĐ-ST ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An đã tuyên xử:

Đình chỉ việc xét xử yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Trúc V đối với Sở Y tế tỉnh L.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Trúc V về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc với Bệnh viện Đa khoa tỉnh L.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh L có trách nhiệm hoàn thành thủ tục xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho Nguyễn Thị Trúc V.

Chấp nhận một phần yêu cầu của Bệnh viện Đa khoa tỉnh L về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Trúc V đền bù chi phí đào tạo.

Buộc bà Nguyễn Thị Trúc V đền bù cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh L chi phí đào tạo là 82.042.000 đồng (tám mươi triệu không trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chậm thi hành án; án phí; quyền kháng cáo; quyền yêu cầu, nghĩa vụ và thời hiệu thi hành án.

Ngày 30/01/2024, Tòa án nhân dân thành phố Tân An nhận được đơn kháng cáo của Bệnh viện Đa khoa tỉnh L là bị đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử buộc bà V phục vụ đủ thời gian theo hợp đồng cam kết với Bệnh viện.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn xác định lại yêu cầu kháng cáo là buộc nguyên đơn bồi thường gấp 03 lần chi phí đào tạo, **bồi dưỡng**. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, vẫn giữ nguyên lời trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm và trình bày bổ sung như sau:

Người đại diện Bệnh viện Đa khoa tỉnh L trình bày:

Bệnh viện Đa khoa tỉnh L tự chủ thu chi, ngân sách đào tạo của bà V do Bệnh viện tự chi trả nên Bệnh viện yêu cầu bồi thường theo thỏa thuận. Bà V có cam kết sau khi được đào tạo sẽ phục vụ lâu dài tại Bệnh viện, nếu không thực hiện đúng cam kết thì đồng ý bồi thường gấp 03 lần chi phí đào tạo nên yêu cầu Tòa án buộc bà V phải bồi thường theo cam kết.

Bà Nguyễn Thị Trúc V trình bày:

Bà V không muốn trở lại làm việc tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh L và không đồng ý bồi thường gấp 03 lần theo yêu cầu của Bệnh viện vì cam kết này trái với quy định của pháp luật. Bà V chỉ đồng ý bồi thường chi phí đào tạo sau đại học cho Bệnh viện như bản án sơ thẩm đã xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tính hợp lệ của kháng cáo: Đơn kháng cáo nằm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về chấp hành pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

Về giải quyết yêu cầu kháng cáo:

Bị đơn kháng cáo yêu cầu bà V phải đền bù gấp 03 lần chi phí đào tạo, thấy rằng Bệnh viện yêu cầu đền bù chi phí đào tạo đối với các khóa đào tạo ngắn hạn là không có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, giữa Bệnh viện Đa khoa và bà V không có cam kết về quyền và nghĩa vụ cụ thể khi tham gia các lớp **bồi dưỡng** đó; hơn nữa tại Điều 7 Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 quy định cán bộ, công chức, viên chức, được cử đi đào tạo từ trình độ trung cấp trở lên mới phải chịu trách nhiệm đền bù chi phí đào tạo. Do đó các lớp đào tạo ngắn hạn mà bà V tham gia không thuộc trường hợp phải đền bù.

Về mức đền bù chi phí đào tạo lớp Chuyên khoa 1 tại Trường Đại học Y Dược Thành phố H: Bệnh viện yêu cầu bà V phải đền bù theo thỏa thuận tại Điều 3 của hợp đồng cam kết (gấp 03 lần chi phí Bệnh viện đã chi). Tại Điều 43 Bộ luật Lao động, Điều 8 Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 chỉ quy định người lao động phải hoàn trả chi phí đào tạo cho người sử dụng lao động mà không có quy định người lao động phải đền bù gấp 03 lần chi phí đào tạo nên kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm không tuyên bác một yêu cầu phản tố của Bệnh viện Đa khoa tỉnh L về việc yêu cầu bà V đền bù chi phí đào tạo với số tiền 260.304.300 đồng là thiếu sót.

Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm về cách tuyên án như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, những người được Tòa án triệu tập có mặt nên Tòa án tiến hành xét xử theo trình tự phúc thẩm là phù hợp quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định thẩm quyền Tòa án giải quyết, quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng và xét xử theo trình tự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại các Điều 26, 35, 39, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bản án sơ thẩm đảm bảo thủ tục tố tụng.

Về việc giải quyết yêu cầu kháng cáo:

[3] Bệnh viện Đa khoa tỉnh L kháng cáo yêu cầu bà V phải đền bù gấp 03 lần chi phí đào tạo, bồi dưỡng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn xác định lại yêu cầu kháng cáo là không kháng cáo yêu cầu bà V tiếp tục làm việc tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh L theo hợp đồng làm việc, chỉ kháng cáo yêu cầu bà V đền bù gấp 03 lần chi phí đào tạo cho Bệnh viện. Cấp sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V về việc yêu cầu đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc, do đó cấp phúc thẩm xác định

Hợp đồng làm việc không xác định thời hạn số 29/HĐLV-17 ngày 31/3/2017 giữa bà V với Bệnh viện Đa khoa tỉnh L là chấm dứt.

[5] Xét thấy, ngày 03/12/2020 bà V ký Hợp đồng cam kết phục vụ lâu dài sau đào tạo số 2678/HĐ-BVĐKLA với Bệnh viện Đa khoa tỉnh L, theo đó bà V cam kết sau khi tốt nghiệp sẽ tiếp tục công tác tại Bệnh viện Í gấp 03 lần thời gian đào tạo (tức là 06 năm). Tuy nhiên, ngày 21 tháng 5 năm 2023, bà V đã đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc nên bị đơn có yêu cầu phản tố, đồng thời kháng cáo yêu cầu bà V phải đền bù cho Bệnh viện gấp 03 lần chi phí đào tạo gồm chi phí đào tạo lớp Chuyên khoa 1 là 100.000.000 đồng x 03 lần là 300.000.000 đồng và chi phí đào tạo các lớp ngắn hạn là 42.346.300 đồng, tổng cộng là 342.346.300 đồng. Với lý do tại Điều 3 của Hợp đồng cam kết phục vụ lâu dài sau đào tạo thì bà V và Bệnh viện Đa khoa tỉnh L đã thoả thuận trường hợp bà V tự ý nghỉ việc, xin thôi việc trước thời gian đã cam kết phục vụ lâu dài tại Bệnh viện thì phải đền bù gấp 03 lần chi phí đào tạo.

[6] Tuy nhiên, thoả thuận đền bù giữa Bệnh viện Đa khoa tỉnh L và bà V là không phù hợp với chi phí đền bù và cách tính chi phí đền bù được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Đối với chi phí đào tạo các lớp ngắn hạn với số tiền 42.346.300 đồng thì giữa Bệnh viện Đa khoa và bà V không có cam kết về quyền và nghĩa vụ cụ thể khi tham gia các lớp bồi dưỡng đó; hơn nữa tại Điều 7 Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 quy định cán bộ, công chức, viên chức, được cử đi đào tạo từ trình độ trung cấp trở lên mới phải chịu trách nhiệm đền bù chi phí đào tạo. Do đó các lớp đào tạo ngắn hạn mà bà V tham gia không thuộc trường hợp phải đền bù, cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu của bị đơn là phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo của bị đơn về phần này.

[7] Đối với kháng cáo yêu cầu bà V phải đền bù cho Bệnh viện gấp 03 lần chi phí đào tạo lớp Chuyên khoa 1 (100.000.000 đồng) là 300.000.000 đồng. Xét thấy, tại Điều 43 Bộ luật Lao động, Điều 8 Nghị định 101/2017/NĐ-CP chỉ quy định người lao động phải hoàn trả chi phí đào tạo cho người sử dụng lao động mà không có quy định người lao động phải đền bù gấp 03 lần chi phí đào tạo. Tại điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định 101/2017/NĐ-CP thì chi phí đào tạo phải đền bù = tổng chi phí chi trả thực tế/thời gian yêu cầu phải phục vụ x (thời gian yêu cầu phải phục vụ – thời gian đã phục vụ). Theo Điều 9 Nghị định 101/2017/NĐ-CP thì đối với lao động nữ mỗi năm công tác (không kể thời gian tập sự và thời gian công tác sau khi được đào tạo) sẽ được giảm 1,5% chi phí đền bù. Trường hợp của bà V, khi bà V được cử đi học thì Bệnh viện đã chi trả thực tế với số tiền 100.000.000 đồng; thời gian bà V phục vụ sau khi đi học là 06 tháng; thời gian công tác của bà V là 08 năm 08 tháng, trừ thời gian tập sự 09 tháng và thời gian phục vụ sau đào tạo 06 tháng nên thời gian công tác để tính giảm chi phí đền bù cho bà V là 07 năm. Theo đó án sơ thẩm xác định chi phí bà V phải đền bù cho Bệnh viện 82.042.000 đồng là có căn cứ nên không chấp nhận kháng cáo của bị đơn về phần này.

[8] Tuy nhiên, bản án sơ thẩm không tuyên bác một yêu cầu phản tố của Bệnh viện Đa khoa tỉnh L về việc yêu cầu bà V đền bù chi phí đào tạo với số tiền 260.304.300 đồng là thiếu sót nên cấp phúc thẩm tuyên bổ sung về phần này cho phù hợp.

[9] Từ những nhận định trên, xét thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng của Bệnh viện Đa khoa tỉnh L, sửa một phần bản án sơ thẩm về cách tuyên án như ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên toà. Bị đơn kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Bệnh viện Đa khoa tỉnh L.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2023/LĐ-ST ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Toà án nhân dân thành phố Tân An.

Căn cứ vào các Điều 32, 35, 39, 147, 148 và 483 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 35, 48, 62 Bộ luật Lao động; các Điều 29, 35 Luật viên chức; các Điều 7, 8, 9 Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ; các Điều 12, 14, 26, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Đình chỉ việc xét xử yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Trúc V đối với Sở Y tế tỉnh L.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Trúc V về việc yêu cầu đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc với Bệnh viện Đa khoa tỉnh L.

- Tuyên bố Hợp đồng làm việc không xác định thời hạn số 29/HĐLV-17 ngày 31/3/2017 giữa bà Nguyễn Thị Trúc V với Bệnh viện Đa khoa tỉnh L là chấm dứt.

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh L có trách nhiệm hoàn thành thủ tục xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Nguyễn Thị Trúc V.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của Bệnh viện Đa khoa tỉnh L về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Trúc V đền bù chi phí đào tạo.

Buộc bà Nguyễn Thị Trúc V phải đền bù cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh L chi phí đào tạo là 82.042.000 (tám mươi triệu không trăm bốn mươi hai nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo

mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian còn phải thi hành.

4. Không chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của Bệnh viện Đa khoa tỉnh L yêu cầu bà Nguyễn Thị Trúc V đền bù chi phí đào tạo với số tiền là 260.304.300 đồng.

5. Về án phí sơ thẩm:

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về lao động là 8.109.000 đồng. Chuyển 5.135.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà Bệnh viện Đa khoa tỉnh L đã nộp (theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001174 ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An tỉnh Long An) thành án phí sơ thẩm. Bệnh viện Đa khoa tỉnh L phải nộp thêm 2.974.000 đồng.

- Bà Nguyễn Thị Trúc V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về lao động là 2.461.000 đồng.

6. Về án phí phúc thẩm: Bệnh viện Đa khoa tỉnh L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí lao động phúc thẩm nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001396 ngày 05/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An tỉnh Long An, Bệnh viện Đa khoa tỉnh L đã nộp đủ tiền án phí.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND thành phố Tân An;
- Chi cục THADS thành phố Tân An;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tấn Quốc